| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Từ ngày 05 đến ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Đức L, sinh ngày 08/6/1990; sinh trú quán: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Lượng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đối, sinh năm 1967; vợ: Trần Thị Trang sinh năm 1993; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay,(có mặt).

2. Dương Hồng Nh, sinh ngày13/5/1984; sinh trú quán: Thôn Lương Thịnh, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Nhi, sinh năm 1945; con bà Hà Thị Huế, sinh năm 1946; vợ: Khổng Thị Trường Thọ, sinh năm 1988; con: Có 04 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại quyết định số 21 ngày 24/01/2019, Công an huyện Sông Lô xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 25/01/2019, Nhất đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bi tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến nay,(có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; trú tại: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc,(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Khổng Thị Mỹ H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Bình Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

2/ Chị Dương Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Lương Thịnh, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993; trú tại: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt).

2/Bà Khổng Thị L, sinh năm 1958; trú tại: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt).

3/Ông Dương Đức V, sinh năm 1954; trú tại: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt).

4/Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Guồng, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 20 giờ ngày 30/9/2019, Dương Đức L ở nhà một mình tại thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc lên cơn nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy giặt Toshiba của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đ ở trong nhà tắm của gia đình. L gọi điện bảo Dương Hồng Nh đến để chở chiếc máy giặt đi bán. Khi đến, Nh biết L trộm cắp máy giặt của bà Đ nên Nhất nói: "mang đi bán, mẹ mày biết về mẹ mày giết" rồi Nh dựng xe ở sân đứng đợi để L tháo máy giặt, L bảo Nh vào nhà tắm cả hai khiêng chiếc máy giặt đặt lên xe máy, L dùng dây cao su buộc máy giặt vào yên xe và ngồi sau giữ để Nh chở máy giặt cùng L đến bán cho chị Khổng Thị Mỹ H được số tiền 2.200.000 đồng. L cầm tiền đưa Nh 200.000 đồng, sau đó Nh về xã Tứ Yên mua 01 gói ma túy của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cùng nhau sử dụng hết, số tiền còn lại L tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá số 81 ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: Chiếc máy giặt nhãn hiệu Toshiba trị giá là 5.300.000 đồng.

Đối với chị Khổng Thị Mỹ H khi mua chiếc máy giặt trên không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nh, do Nh không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Đức L và Dương Hồng Nh.

Chiếc xe máy BKS: 88C1- 052.49, xác định của chị Dương Thị H. Chị H không biết Nhất và Lập sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Chiếc máy giặt Toshiba chị H giao nộp, xác định của bà Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Đối là chủ sở hữu. Bà Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại của Dương Hồng Nh bị hỏng, Nh vứt bỏ không rõ vị trí nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Khổng Thị Mỹ H yêu cầu Dương Đức L phải bồi thường số tiền 2.200.00đ, hai bị cáo chưa bồi thường được đồng nào.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc điện thoại di động Viettel.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Dương Đức L và Dương Hồng Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hai bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Đức L. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Đức L từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 03/10/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Hồng Nh từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/11/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo; về trách nhiệm dân sự buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Khổng Thị Mỹ H số tiền 2.200.000đ. Trong đó kỷ phần của bị cáo Dương Đức L là 2.000.000 đồng, kỷ phần của bị cáo Dương Hồng Nh là 200.000 đồng. Và đề xuất quan điểm xử lý vật chứng vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra Lập khai chiếc máy giặt Toshiba là của bà Đ, bị cáo không có đóng góp gì và không được giao trông giữ chiếc máy giặt đó (bút lục 79, 81, 85, 95). Tại phiên tòa bị cáo Dương Đức L khai tiền mua máy giặt Toshiba có cả tiền của bị cáo nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh; Tại cơ quan điều tra

bà Nguyễn Thị Đ khai chiếc máy giặt là tài sản riêng của bà bị cáo L không có đóng góp gì vào việc mua máy giặt và bà không giao cho L quản lý chiếc máy giặt khi bà vắng nhà (bút lục 74, 75, 76, 77, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264). Tại phiên tòa bà Đ khai tiền mua máy giặt là tiền chung của gia đình nhưng sau đó bà khai lại Dương Đức L bị nghiện ma túy khoảng 4 năm trở lại đây, từ khi nghiện ma túy L không có đồng nào đưa cho bà và vợ L cũng không đồng nào để đưa cho bà mua để máy giặt. Tại thời điểm mất máy giặt bà nhờ bà Lực trông nhà và quản lý đỡ tài sản chứ không giao cho Lập quản lý tài sản; Tại biên bản xác minh Công an xã Yên Thạch cung cấp L là đối tượng có biểu hiện nghiện chất ma túy từ khoảng 4 năm trở lại đây, L không có việc làm ổn định và không có thu nhập gì (bút lục số 68); Tại cơ quan điều tra (bút lục 249, 250,251, 254, 255, 256) và tại phiên tòa chị Trần Thị Tr vợ bị cáo L đều khai tiền mua máy giặt là tiền riêng của bà Đ, chị chỉ chở bà Đ đi và ký hợp đồng mua trả góp chiếc máy giặt đỡ bà Đối. Bị cáo L bị nghiện ma túy bốn năm nay, bản thân L không có nghề nghiệp và thu nhập gì, L không có đóng góp gì vào việc mua chiếc máy giặt, tại thời điểm mua máy giặt, chị đi làm công nhân lương chỉ đủ tiền nuôi 02 con cũng không có đồng nào đưa cho bà Đ để mua máy giặt. Do vậy lời khai của L rằng có đóng góp vào việc mua máy giặt là không có căn cứ. Tại cơ quan điều tra (bút lục 243, 244, 245, 246, 252, 253, 261, 262, 263, 264) và tại phiên tòa bà Khổng Thị L, ông Dương Đức V khai khi đi làm ở Vĩnh Yên bà Đ gửi bà L chìa khóa và nhờ bà L trông giữ đỡ tài sản, không giao cho L vì L bị nghiện ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Xuất phát từ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019, Dương Đức L và Dương Hồng Nh có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy giặt Toshiba trị giá 5.300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ để ở nhà tắm của gia đình bà tại thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Dương Đức L có vai trò chính, khởi xướng và cùng bị can Dương Hồng Nh thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát luận tội các bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo L nhưng hội đồng xét xử xét thấy bị cáo do nhận thức trình bày chưa rõ ràng nhưng cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo L. Do vậy các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân, bị cáo Dương Đức L có nhân thân tốt; bị cáo Dương Hồng Nh có 01 tiền sự. Do vậy cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo L và Nh thỏa thuận để L bồi thường 2.000.000 đồng, Nh bồi thường 200.000 đồng cho chị Khổng Thị Mỹ H nên cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

Về vật chứng: Chiếc máy giặt Toshiba do chị H giao nộp, xác định của bà Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Đ, bà Đ không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe máy BKS: 88C1-052.49, xác định của chị Dương Thị H. Chị H không biết Nh và L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là đúng pháp luật.

Chiếc điện thoại di động Viettel của Dương Đức L dùng liên lạc phạm tội cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Đức L và Dương Hồng Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đức L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 03/10/2019).

Xử phạt bị cáo Dương Hồng Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/11/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Đức L và Dương Hồng Nh phải liên đới bồi thường cho chị Khổng Thị Mỹ H số tiền 2.200.000 đồng. Trong đó kỷ phần của bị cáo Dương Đức L là 2.000.000 (hai triệu) đồng, kỷ phần của bị cáo Dương Hồng Nh là 200.000 (hai ttăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel của Dương Đức L phát mại sung quỹ Nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 18/12/2019).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Dương Đức L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự; bị cáo và Dương Hồng Nh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự;.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***
-VKSND huyện Sông Lô;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Bình Thuận**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**